

# TẾT QUÝ TỶ

( 2013 )

## Việt Nhân

### I.- Ý nghĩa của việc đón Tết

Danh từ Tết có lẽ là tiếng trẹ của chữ Tiết như Thời Tiết, Lễ Tiết. . . Lễ Tiết hay Lễ Tết là Lễ con người Nông nghiệp tìm cách sống hòa nhịp với “ nhịp đổi mới hàng năm “ của Vũ trụ khi Xuân sang. Xuân là thời kỳ của đổi mới, của sự bùng lên sức sống của muôn loài sau mùa Đông âm đạm thê lương. Sự biến đổi mừng vui hay buồn tẻ của Tâm hồn con người có tính Nội khởi, còn sự biến đổi của hiện tượng Thời tiết của thiên nhiên là Ngoại khởi.

Theo Văn hoá của Tổ tiên Việt thì cặp đối cực Nội / Ngoại luôn kết đôi hay “ hợp Nội Ngoại chi Đạo “, Nội và Ngoại khởi có liên hệ mật thiết với nhau.

Cụ Tiên Điền Nguyễn Du đã ví von ” **Người buồn Cảnh có vui đâu bao giờ** “. Tâm ( của con người buồn ) và Cảnh vật bên ngoài thường cũng đồng cảm với nhau, nhưng **Tâm phải trùm Cảnh**. Nhờ “ Thiên lý tại Nhân Tâm ”, mà Tâm thì bao la, còn Cảnh vật bên ngoài tuy muôn trùng nhưng vẫn hữu hạn, nên Tâm trùm được cảnh mà cảnh không thể trùm Tâm. Tuy thế ngày nay người ta lại lấy Cảnh trùm Tâm hay lấy Lý trùm lên Tình làm tắc nghẽn nguồn Tình, nên xảy ra nhiều cơ sự tang thương!

Nho gia bảo: Do “ **Vạn vật đồng nhất thể** “, nên “ **Vạn vật tương liên** “: Vì có cùng bản thể, nên vạn vật đều liên hệ mật thiết với nhau “. Bản thể của vạn vật là năng lượng dưới nhiều dạng, vật chất chỉ là dạng khác của năng lượng, năng lượng được truyền đi bằng tần số của làn sóng ba động hay làn sóng dây . Vật nặng thì có tần số thấp, vật nhẹ thì có tần số cao như Làn sóng ngắn. Có làn sóng Dài như FM và làn sóng Ngắn như AM. Các làn sóng có tần số thích hợp thì có thể giao thoa với nhau, khi các giao thoa đồng bộ thì có thể cộng hưởng ( résonnance ), cha ông chúng ta bảo “**Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu** “ . Đồng thanh do sự ba động của các làn sóng phát ra, đồng khí do cùng dạng năng lượng mà tương liên, có vô số làn sóng khác nhau, do các dạng năng lượng khác nhau mà có, nếu “ Thanh Khí đồng “ thì hội tụ với nhau theo luật Loại Tụ. Khi Suy tư ( Theo đường Triết học, Khoa học kỹ thuật ) hay Quy Tư ( theo nẻo Tâm đạo ) đều phát ra năng lượng. Quy tư là sự truyền đi của năng lượng thuộc nguồn Tình, và Suy tư là sự truyền đi của năng lượng thuộc nguồn Lý.

Ta có thể lấy ví dụ cụ thể về sự truyền đi của ánh Sáng: Ánh sáng được truyền đi vừa theo làn sóng vừa theo đường thẳng: làn sóng hình sin bao quanh dòng photon được truyền theo đường thẳng ( Louis De Broglie). Làn sóng bao quanh đùm bọc che chở nguồn Lý được xem như nguồn Tình, dòng photon thẳng tắp như nguồn Lý công chính, Tình bao bọc lấy Lý, Lý hướng dẫn Tình, hai bên xoắn xít lấy nhau, tuy hai mà một. Khi hai nguồn này giao thoa thì ta gọi là “ Tình Lý tương tham “ để tạo ra mối Hoà trong con người đạt Thân an Tâm lạc.

Tổ chức Lễ Tết đón mừng Chúa Xuân là dịp con Người đón nhận nhịp sống Hoà ( Tình Lý tương tham ) của Trời Đất vào lòng Mình để được Hoà cùng Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ

( cosmic rhythm ), không những Hòa với Thời Tiết trong dịp Tết mà Hòa với 24 Tiết trong năm . Đây là tinh thần đón Xuân của Tổ tiên Việt, có nguồn gốc từ nền Văn hoá Thái hoà Việt. Những Tiệc tùng Lễ Hội tung bừng suốt tháng đầu năm cũng dịp con Người mừng vui theo Nhịp biến hoá của Vũ trụ.

## II.- Đón Tết để bắt gặp và un đúc Hồn Thiêng Sông Núi

Cha ông chúng ta có đề cập đến Hồn Thiêng Sông Núi. Hồn thiêng thì linh, linh nghĩa là khi nào và nơi đâu cũng hiển hiện được, có mặt cùng một lúc ở nhiều vị trí khác nhau trong không gian ( ubiquitous ) như Thần linh, Kitô giáo thì bảo “ Chúa ở khắp mọi nơi, thông biết mọi sự “, những hiện tượng thần giao cách cảm cũng nhờ linh ứng. Ngày nay, khoa học đã chứng minh được các electron của một nguyên tử cũng có tính chất liên thông như thế, khi người ta tách hai electron của một nguyên tử cách xa hàng ngàn dặm thì chúng vẫn liên thông được với nhau, vì bao giờ tổng số pin của chúng cũng bằng zéro.

Nếu Tần số Quy tư và Suy tư của chúng ta cùng tần số với Hồn Thiêng Núi và Hồn thiêng Sông thì chúng ta bắt gặp được Hồn thiêng Tổ tiên Việt.

Hồn Thiêng Sông là **nguồn Lý sâu thẳm** của Cha Lạc Long, gọi là Lý công chính hay Trí, Hồn thiêng Núi là **nguồn Tình bao la** từ Mẹ Âu Cơ tức là Lòng Nhân ái. Khi Tình Lý tương tham thì đạt đức Dũng, nhờ đó mà có khả năng sống hòa với mọi người và muôn loài cùng Vũ trụ.

Nên nhớ Cha Lạc Long và Mẹ Âu Cơ chỉ là hai nhân vật Văn hoá dùng làm Biểu tượng để đời đời nhắc nhở con cháu về **Ý thức vươn lên những giá trị cao cả làm Người**, để thăng hoa nếp sống Việt, chứ không là chuyện hoang đường như những người Duy Sĩ hằng tin..

**Nhân Trí, Dũng là ba cột trụ của cuộc sống Dân tộc Việt, còn gọi là Tam cương, là ba giếng mỗi làm Người**, còn Tam cương của Tàu Du mục là Quân, Sư, Phụ do tính chất Bạo động của Nguyên lý Cha mà ra, khác với tính chất Nhu thuận của Nguyên lý Mẹ.

**Khi mọi con dân Việt biết sống theo cái Gốc lập quốc và hưng quốc: Nhân, Trí, Dũng thì mới biết đoàn kết với nhau trong Tình Nghĩa Đồng bào, hầu có đủ Nội lực để Dựng nước và Giữ Nước.**

Chúng ta nên nhớ khi Mẹ Âu Cơ lên Rừng ( Quy Tư: Hướng Nội ) tu dưỡng Đạo “ Nhân “, Cha Lạc Long xuống Biển ( Suy Tư: Hướng Ngoại ) rèn luyện Đức “ Trí “, cả hai chỉ là Biểu tượng của bước “ Thù đồ ” để Mẹ Cha phát triển Bản sắc của riêng mình, sau đó Mẹ Cha lại gặp nhau trên cánh đồng Tương tức là bước “ Đồng quy ” để cho “ Tình Mẹ Lý Cha giao hòa ” mà đạt đức “ Dũng “ . Dũng là Thể Hòa của Nhân Trí. Cách khác khi sống sao cho Nhân Nghĩa ( Trí ) được hài hòa thì đạt đức Dũng.

Đó là hai bước triết Thượng ( Cao minh phối Thiên ) và triết Hạ ( Bác hậu phối Địa ), khi Thượng Hạ giao thoa ( Âm Dương hoà hay Thuận Vợ thuận Chồng ) thì đạt Minh Triết. Nhờ đó mà Tổ tiên chúng ta đạt tới Tam cương Nhân Trí Dũng. Nếu Mẹ Cha mà ly dị thì làm sao mà đạt tới đức Dũng.

*Đây là Triết lý Nhân sinh, mà Triết là Triệt, vừa Triệt Thượng và Triệt Hạ, khi Triệt Thượng và Hạ giao hòa thì mới đạt Minh Triết, mà tinh hoa của Minh Triết là tạo ra hiệu quả Hòa, khi mọi thứ được hòa thì đạt trạng thái Thái Hòa, do đó mà Tổ tiên chúng ta có nền Văn hoá Thái hòa.*

*Ngày nay nhiều người với óc Duy Lý không hiểu Huyền thoại Rồng Tiên chỉ là Biểu tượng thăng hoa về cung cách “ vì Nhân “ của Tổ tiên Việt, chứ không phải là nhân vật lịch sử, việc lên Non xuống Biển là cách phân cực hay là bước Thù đồ để phát triển Bản sắc khác biệt của nhau, chứ không liên quan gì đến việc chia rẽ ngày nay của Dân tộc. Vì bỏ lối sống Hoà nên đánh mất Đức Dũng - nguồn Nội lực của Dân tộc - , cả Dân tộc đánh mất Nội lực nên tan dần xẻ nhé!*

*Con cháu ngày nay thấy tình trạng chia rẽ trong Dân tộc lại đổ lỗi cho việc Mẹ Tiên Cha Rồng chia con lên Non xuống Biển, mà không hiểu là chính cháu con đã bỏ mất Gốc tức là Lạc Hồn Dân tộc.*

*Sở dĩ con cháu ngày nay chia rẽ là do kẻ thù truyền kiếp đã cai trị Dân ta hơn 1000 năm và đem đại quân đánh phá 8 lần, tiếp đó là 100 năm bị Pháp độ hộ, giam hãm Dân tộc ta trong nghèo đói, kéo theo ngu dốt, nên con dân nhất là Trí thức bị lạc Hồn Dân tộc, tức là đánh mất Hồn Thiêng Sông Núi tức là Nhân, Trí, khi mất Nhân Trí thì đánh mất đức Dũng, do đó con dân Việt trở nên Vô cảm, đánh mất mối Liên hệ công thể, không còn nhận ra nhau là Đồng bào, coi nhau như là kẻ xa lạ, thậm chí là kẻ thù, và cũng do đó mà con người người trở nên hèn yếu khiếp nhược.*

*Cứ nhìn CSVN đã bỏ Tổ tiên với Tam cương: Nhân, Trí, Dũng; đem Xít, Mao, Hồ với Hận thù giai cấp ngấp trời lên bàn Thờ, đuổi Hồn Thiêng Sông Núi Tổ tiên đi chỗ khác, rước kẻ thù truyền kiếp làm thầy, để họ truyền dạy cho cách giết hại và cướp bóc đồng bào, phá cho tan tành cơ nghiệp gần 5 ngàn năm của Tổ tiên, dâng Đất hiến Biển cho kẻ thù, nay ngày đang dâng tâm hãm hại thành phần yêu nước để cố dâng trọn Đất nước cho giặc để đổi lấy chức Thái thú mà thực sự đâu có vinh thân phì gia, vì cứ ôm của ăn cướp bắt công mà run sợ!. Chúng ta cũng không quên rằng, chẳng những mất Gốc mà CSVN “ Hèn với Giặc, Ác với Dân “ mà nhiều người Quốc gia cũng chẳng hùng anh gì hơn.*

*Rõ là “ Hồn mất trước Nước mất sau ! “*

*Nếu không nhận rõ ra điểm Lạc Hồn để ai ai cũng lo “ Tu Nhân luyện Trí”, mà cứ nghĩ nòi giống Tiên Rồng là chuyện hoang đường, mê theo con đường Duy Lý thì không bao giờ thoát ra vòng khổ lụy.*

*Lạc Hồn Tiên thì mất Nhân, lạc Hồn Rồng thì mất Trí, lạc Hồn Tiên Rồng giao thoa thì mất Dũng! Nhân Trí Dũng là tinh hoa của Nho giáo cũng là của Việt Nho, chứ không phải của Hán Nho bá đạo Tham tàn và Cường bạo. So với Bác ái, Công bằng và Tha thứ của Kitô giáo cũng như Từ bi, Trí huệ và Hỷ xả của Phật giáo thì đâu có khác gì. Nếu bỏ mất các giá trị cao quý đó thì nhân loại trở thành đoàn lũ sài lang!*

*Với nhãn quan Duy Sĩ thiên cận, con cháu sau này đâu có hăm hở đi học mọi thứ ở người ngoài, đâu có học được cái tinh hoa của người ta, mà chỉ rước được cái vỏ Hình thức về mà tàn dân hại nước, nhất là Chủ nghĩa CS, Chủ nghĩa CS là một trong ba cái Tai hoạ lớn của Âu Châu cống hiến cho nhân loại ( Chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực Dân và Chế độ CS ).*

Cứ nhìn vào tình trạng xã hội ngày nay, đa số Dân Việt Nam khi tiếp xúc với nhiều nguồn Văn minh khác nhau, nhưng không hấp thụ nổi, cứ “ giữ nguyên con” ký tụng được làm của quý riêng, lấy Ngọn của người ta làm Gốc của mình, gây nên thảm cảnh lạc Hồn Dân tộc, cứ đem Thiên lý vạn lý mới lạ của riêng mình ra dành phần phải phần hơn, đã kích những phe phái khác nhau, đôi co việc thắng thua cá nhân, nên dân tộc bị xé toang ra từng mảnh, đẩy Dân tộc đứng trên bờ vực thẳm, chỉ vì đánh mất Tình Nghĩa Đồng bào!

Hơn 3 triệu đảng viên CSVN là những người Duy Lý cực đoan, vì lạc hồn, nghĩa là vong Nhân, vong Thân, vong Gia, vong Quốc và vong Nô, nên theo Giặc truyền kiếp hãm hại con người, giết hại đồng bào, cướp bóc tài sản của Nhân dân, chà đạp lên Văn hoá ngàn đời của Tổ tiên, nên CSVN đã đem Dân tộc vào tròng nô lệ bằng cách giúp giặc lẩn chiếm khắp mọi lãnh vực.

Giặc cứ ngày đêm thù đòi bàn Tay cường bạo lấn tới cướp Đất dành Biển, lũng đoạn mọi cơ chế xã hội VN để xem như chuyện đã rồi. Trung cộng đem bài ca con cá “ **16 chữ vàng, 4 tốt** cùng thứ “ **văn tự xảo trá Tương cận**” nào: **Sơn thủy tương liên - Văn hóa tương thông - Lý tưởng tương đồng - Vận mệnh tương quan**” để ru ngủ lũ VC tham và lú, nào đâu có biết các nhà cầm quyền Tàu đã gần 5000 năm nay toàn là lũ ăn cướp và bành trướng, Tàu đã cai trị VN hơn 1000 năm, 8 lần đem đại quân qua cướp phá, nhưng đều bị Tổ tiên chúng ta giáng cho những đòn chí tử, thử hỏi thử sức mạnh đó bởi đâu, có phải là do sức mạnh “ Chí Nhân và Đại Nghĩa của toàn dân ta không ? Của cải ta đâu có nhiều, dân ta đâu có đông, vật chất đâu có lắm, nhưng nhờ tinh thần Nhân Trí, Dũng mà Dân tộc chúng ta mới giữ được biên cương cho tới ngày nay. Thử hỏi ngày nay trong thời đại văn minh mỗi chúng ta có nên vấn Tâm xem tinh thần chúng ta ra sao?

Còn đỉnh cao trí tuệ vì quá tham tàn mà quá lú lẫn, tuy luôn “ Nói xuôi Làm ngược”, mà nào đâu có hiểu được thâm ý xâm thực ngàn đời của Tàu cộng, nên:

CSVN đã bị bùa mê **16 chữ vàng** hóa lú, đưa toàn đảng vào tình trạng vàng mắt, đảng lỏng lẻo như thú dữ trước phong trào Dân chủ ngày nay, thay vì cùng quân dân một lòng giữ nước, lại làm nội thù bán nước hãm hại những người yêu nước thương dân!

CSVN **thực hiện tốt 4 tốt** nên cái gì của VN, đảng CSVN tôi đòi cũng bí mật dâng hiến lần lần cho Thiên triều!

CSVN thực hiện tốt tinh thần **Sơn thủy tương liên**, nên Ái Nam Quan, thác Bản Đốc, rừng Trường Sơn, Bauxit Tây Nguyên, nhiều đô thị Tàu trên đất Việt cùng Hoàng Sa Trường Sa đang ngày càng dính liền với đất Tàu!

CSVN mù tịt về văn hoá Tổ tiên, nên học theo con đường **Văn hóa tương thông** đã bỏ nền Vương đạo của Tổ tiên ( Bản chất là Chí Nhân và Đại Nghĩa ), mà theo Hán Nho bá đạo ( Tham tàn và Cường bạo, cùng bản chất với Du mục bạo động của Quốc tế CS ), nhập bọn cùng Tàu cộng cùng nhau đi ăn cướp!

CSVN mê **Lý tưởng tương đồng** “ Xít Mao Hồ “ nên vong Nô, đã đem thân làm nô lệ cho Tàu cộng để học kỹ thuật giết người cho nhiều mà cướp của cho lắm!

Cuối cùng vì **Vận mệnh Tương quan** nên Vận mệnh của CSVN gắn chặt với vận mệnh Tàu cộng, nên trước sau gì cũng chết chum với nhau, vì con ếch ương Trung cộng đang muốn làm con bò nuốt chửng Châu Phi, Trung Đông, châu Úc và Châu Á, nên làm sao không bị bội thực ! Hiện đang vùng vẫy hung hăng trong tình trạng bị cô lập!



Do bỏ gốc Nhân Nghĩa đi theo lũ Tham tàn và Cường bạo, nên CSVN “ hèn nhát với Giặc, ác độc với Dân “, nếu nhân dân VN cứ bất động thì không khỏi bị tiêu diệt lần mòn! Cái tai họa của Dân tộc Việt Nam không chỉ là mấy tên đầu sọ CS mà là cả cái đảng CSVN, nguồn mạch của Tư tưởng Tham tàn và Hành động Tàn bạo, do đó có dẹp được cái đảng cướp này thì mọi sự về con người và Quốc gia mới yên. Dân tộc chúng ta không trau dồi cho có Chí Nhân và Đại Nghĩa thì khó mà dẹp được lũ Tham tàn và Cường bạo !

**Trước nguy cơ mất nước, Dân tộc Việt Nam được đặt trước một thử thách lớn lao, hoặc cứ ngủ mê trong giấc “ Đông miên Lạc hồn “, cho đến khi mất nước hoàn toàn, sa vào tròng nô lệ, mà tiếp tục lê lét kiếp sống làm than, hoặc trở về với Hồn Dân tộc đoàn kết với nhau tu dưỡng Nội lực mà vùng lên vực dậy.**

**Mùa Xuân là mùa của vạn vật bừng lên sức sống mới, Dân tộc Việt Nam muốn tự cứu không thể không cùng vạn vật trong Vũ trụ cạnh tranh sự sống mà vươn lên, đây là vấn đề sinh tử của cả một Dân tộc. Vấn đề là ” Nhật Tân, hữu nhật tân: phải đổi mới từng ngày, rồi còn phải tiếp tục đổi mới luôn luôn “. Không thay đổi con người Lạc Hồn Dân tộc thì không thể cứu Dân tộc!**

Ngày nay nhiều người đang lấy cái hào quang của Quá khứ để vỗ về giấc ngủ Lương tâm mà quên đi Quốc nạn và Quốc nhục Hiện tại, đây là nguồn cơn của giấc Mê Vong Quốc hỡi hỡi!

**Mỗi người chúng ta có nên tự hỏi sao gần 90 triệu con dân Việt có gần 5 ngàn năm Văn hiến lại để cho 3 triệu Đảng viên CSVN giam mãi trong nhà tù lớn, cứ ở trong ngục mà nguyên ruả bóng tối không thôi? Trước cảnh sơn hà nguy biến, những Trai hùng Gái đảm của nòi giống Tiên Rồng đang đi đâu vắng nhà ?**

Trong Bài chúc Tết Cụ Phan Sào Nam đã tha thiết kêu gọi Nhân dân Việt Nam:

. . .  
Thưa các Cô, các Cậu lại các Anh  
Trời đổi mới, Người càng nên đổi mới  
Mở mắt thấy rõ ràng”**Tân vận hội**”  
**Ghé tay ( vai ) vào xóc vác cứu Giang san**  
**Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan**  
**Dây Đoàn thể quyết phen thành nghiệp lại**  
Ai hữu chí từ nay xin gắng gỏi  
**Cởi lột xưa mà Tu dưỡng lấy Tinh thần**  
Chẳng thềm chơi, chẳng thềm mặc, chẳng thềm ăn  
**Đúc gan sắt để dùi non lấp bể**  
**Xối máu nóng để rửa vết dơ nô lệ**  
Mới thế này mới là mới hỡi chư quân

Chữ rằng: **Nhật tân, Nhật tân, hữu Nhật tân.**”

### III.- Đổi mới cách nào?

Thưa:

Đổi mới theo cách **Quy Tư** để tu dưỡng nguồn Tình bao la, nghĩa là đi vào Lòng Minh, ngồi yên bất động, gạt bỏ những mối tơ vò làm vẩn đục Lòng Minh, mới đón hậu Tình Người để không những yêu được mọi Người và còn với cả Vạn vật nữa, vì tất cả đều cùng nhất Thể. Tình là bản chất của con Người, được gọi là Nhân Tính, Nhân Tình. Khi hết Tình Người thì con Người không từ sự gian ác nào mà không vấy vào như CSVN. Khi hết Tình thì con người rơi vào kiếp sống Sài lang, chỉ biết dơ quả đấm để dành miếng ăn, lấy việc chém giết làm Lý tưởng !.

Và còn cách đổi mới khác ngược lại bằng cách **Suy tư** cho nguồn Lý được viên mãn, phải đi vào thế giới Hiện tượng, dùng Lý trí tìm tòi học hỏi không ngừng để nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần để được chu tri, hầu tránh nạn hiểu biết theo triết lý Sờ voi, sự hiểu biết phiến diện là mầm của sự chia rẽ.

Quy tư là lối sống đi vào cõi VÔ và Suy tư là con đường dẫn tới cõi HỮU của thế giới Hiện tượng, một bên Phá ( Vô ), một bên Chấp ( Hữu ), đó là cặp đối cực cần phải được phát triển toàn diện và nhất là phải làm sao cho được giao hòa thì mới giúp nhân loại kiến tạo được Hoà bình, nghĩa là luật Chấp Phá cần được quân bình ( law of receiving and Giving ) để giúp mọi sự dị biệt đa tạp đều được liên thông mà quy về một Mối hài hoà, khi Chấp vào quá nhiều mà không Phá tương xứng thì làm lỗi tiết nhịp Hoà. Vạn vật trong Vũ trụ giống như các nốt nhạc trong bản Hoà tấu, có nốt cao nốt thấp, nốt nhanh nốt chậm, không nốt nào giống nốt nào, nhưng nốt nào cũng nằm đúng theo vị trí thích ứng của mình trong bản nhạc thì tạo ra mối Hoà chung.

Nho gia bảo “ **Thiên Địa vị yên, vạn vật dục yên**: Khi mọi thứ trong Không gian và Thời gian ở đúng vị trí của mình, thì vạn vật được duy trì ( nuôi dưỡng ) trong Nhịp Hoà của Vũ trụ. Đó là tinh hoa của nền Văn hóa Việt tộc.

Bản chất của các Tôn giáo cũng là Hoà bình, khi các thù địch của các Tôn giáo ( do nếp sống ở những địa phương khác nhau tạo nên ) đạt tới tình trạng Thái Hoà thì trở thành “ Vạn giáo nhất Lý “ : Lý Thái cực, trong đó Tâm linh và Thể sự được ôm trọn hài hoà trong Thái cực viên đồ.

Cảnh Vũ trụ Hoà được Tổ tiên Việt tóm tắt qua các diễn đề “ ca vũ nhạc hướng Tâm ” ( Tả nhiệm ) của Ba cõi Thiên Địa Nhân trên mặt Trống Đồng Đông sơn. Đó là Bản Hợp tấu Vũ trụ hoà, mà Đại Nhạc công là Hoá Công hay Thiên Chúa, Thượng Đế.

#### 1.- Con đường Quy tư : con đường Tâm đạo

( Những dị biệt giữa Triết Đông và triết Tây. Kim Định )

#### “ Tâm đạo là chìa khóa mở kho Truyền thống

##### a. Hai bầu khí Tâm linh

“ Bỏ triết học Tây Âu bước vào triết lý Đông phương độc giả thường bị kích động do một bầu không khí mới lạ gây ra do chữ Vô. Chữ Vô thường được nhắm tới như một lý tưởng tuyệt vời, khác hẳn với triết học Thái Tây nhắm Hữu thể. Vô vi của Lão Trang đã trở

thành một nhân hiệu của đạo học. Dẫn thân vào đời đến như Không Tử mà cũng còn tiếc xót cái “**Vô vi chi trị**” và “**Dur dục vô ngôn**” coi như một lý tưởng cao hơn Hữu vi và Không Tử đã tu luyện cho đạt tới tứ vô (**Tứ tuyệt tú**: vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã). Bước vào Phật giáo chữ Vô lại càng bật nổi: nơi đây vô ngã được đẩy ra đến độ hữu thể, nghĩa là đến chỗ phủ nhận cái tự ngã. Phật Đại Thặng còn đi xa hơn nữa, không những cố thoát chấp ngã như tiểu thặng, mà còn muốn thoát luôn cả chấp pháp nữa. Hàng trăm quyển “**Minh triết siêu việt**” (Prajna paramita) đều xây trên chữ vô, bản “**Bát nhã tâm kinh**” tóm lại cái tinh túy bộ sách khổng lồ kia vào chừng hai trăm chữ thì trong số đó đã có tới hơn ba chục chữ =Vô rồi. Cho nên người ta nói quyển kinh “Bát nhã” vẫn nhất, chỉ có một vần (ekaksari) đó là vần A (Vô). Thật là một kiểu tóm tắt tài tình, vì luận đề nòng cốt vẫn xoay quanh chữ Vô.

**Thế nghĩa là cái phân đặc sắc và quý nhất của triết Đông lại là cái học lấy Vô làm hồn sống. Vô cực đặt trên Thái cực.**

**\*Nhân sinh lý tưởng của con người đặt ở Vô: “Thánh nhân vô công, vô kỹ, vô danh”, “xử dân vô tri vô dục” (Lão),**

**\*“ Đại nhân vô tư, dĩ Đạo vi thể ” (Nho: quẻ Kiên).**

**\*Thánh Gandhi: “Tôi tự diệt cho đến số không” (Je me réduis à zéro) là một âm hưởng hiện thời lập lại Ấn Độ giáo xưa xây trên Neti. Neti: không là cái này, không là cái kia. Bên trên SAT (hữu) còn có Asat: vô hữu, cũng như trong phương pháp hành đạo lấy tĩnh lặng làm chủ.**

Đây là căn nguyên chỗ yếu hèn và cũng là chỗ cao cả của Đông phương.

**Hèn yếu là khi nhân loại giơ Quả đấm lên làm luật, lấy Miếng ăn làm lẽ sống duy nhất, lấy Đấu tranh đấm chém làm Vinh quang của mình;**

**Cao cả là khi con người lấy Đạo làm Luật, lấy Nhân ái làm cách xử thế, lấy Tinh thần làm trọng, và khi ấy chữ Vô trở nên một đường lối tối ư quan trọng.**

Hiện nay loài người biết rằng xử với nhau bằng võ lực không xong và đấu sao đi nữa cũng chưa phải là lối xử trí đặc sắc của con người; ngu như lợn cũng giải quyết bằng mõm, hùng hực như trâu cũng biết dùng đôi sừng; con người có tìm được lối giải quyết cao hơn chẳng? Vì vậy mà có biết bao người đi tìm, và ngày nay triết lý xây trên chữ Vô được đề cao và gọi là Tâm đạo. Muốn hiểu Tâm đạo là gì cần phải biết đó là cái học xây trên chữ Vô được đề cao và gọi là Tâm đạo, là chìa khóa mở kho tàng truyền thống mà may thay Đông phương còn giữ lại được phần nào. Nhiều người cho Truyền thống ấy là của Đông phương, nhưng thực ra là của chung nhân loại. Không may Âu Tây đã một thời để nó suy yếu đi, bởi quá chuyên về cái học Hữu vi. “

. . .

## b. Con Zéro huyền diệu

« Muốn hiểu Tâm đạo trước tiên đừng lẫn nó với Luân lý, vì nhiều người tưởng nó thuộc về Luân lý nên coi thường. Đó là lầm. Nếu Tâm đạo là luân lý thì đâu có phải là cái đặc sắc bên Đông phương, vì không ai dám chối dù chỉ trong ý tưởng rằng Âu Tây cũng có Luân lý. Và hầu hết môn Triết học nào cũng bàn đến Luân lý; nhưng Luân lý không phải Tâm học hay nói cho đúng ra, nó chỉ là phần sửa soạn cho Tâm học, nhà Phật gọi là Giới tức luân lý và nó mới là phần đầu, còn lại hai phần nữa Định và cuối cùng là Tuệ. Định là Tâm pháp, Tuệ là đạt Tâm đạo. Trong tám bước Yoga thì hai bước đầu là Luân lý. Yama là Luân lý tiêu cực dạy lánh dữ, Niyana là Luân lý Tích cực dạy làm lành. Còn sáu bước sau mới là Tâm pháp, mà Tâm pháp mới là phần độc sáng nhất trong Truyền thống nhân loại mà ở đây tôi gọi là Tâm học, Đạo học, Tâm pháp, nó chứa đựng trong chữ Vô, trong cái con Zéro tuyệt diệu. Muốn hiểu thế nào là Tâm pháp ta phải xem lại lịch sử con zéro.

Zéro cái con số bị mọi người coi thường, và riêng đám học sinh xa lánh như một tai họa. Ấy thế mà con zéro đóng một vai trò quan trọng trong Toán học, vượt xa những số kia. Nhờ khám phá ra con zéro, người Ấn Độ đã đẩy Toán học đi một bước thật xa, lập hệ thống hàng mười và phát minh ra toán Đại số. Sau này truyền sang Âu Châu qua đường Ả Rập. Và như thế ai lượng được ảnh hưởng của con zéro đã gây cho khoa học? Vì thực ra, thiếu Đại số, khó lòng khoa học tiếp được như thấy ngày nay. Ông Will Durant cho việc tìm ra con zéro là một phát minh quan trọng vào bậc nhất. Chúng ta càng thấy rõ giá trị con zéro khi nghĩ rằng chính những bậc thiên tài như Archimède và Appollonius dù là vĩ nhân bậc nhất thuộc cổ thời cũng không thể nhận ra nếu quả thực đó là cái quà giá trị nhất mà Ấn Độ đem đến cho nhân loại. (it escaped the genius of Archimède and Appollonius, two of the great men produced by Antiquity... the most modest and the most valuable of all numerals is one of the subtle gifts of India to mankind. Story of Civilization p.572)

Ngày nay để đáp lại cái quà cơ khí khoa học tân kỳ Âu Tây tặng cho nhân loại, Á Châu sẽ lấy gì đóng góp đây? Tôi không ngần ngại đề nghị lại đưa con zéro ra lần nữa, vì nó còn một khía cạnh cao quý hơn Toán học, y như tinh thần cao hơn vật chất vậy. Đó là vòng tròn căn bản mà Kinh Dịch gọi là vòng Thái cực, cái vòng tròn ấy có thể là bản tóm tắt mọi khoa học, đồng thời đem lại cho tất cả khoa học một sức tổng hợp đang thiếu. Chưa thấy trong nền văn minh nào lại sáng chế ra được một cái biểu hiệu thần tình bằng.

Ở đây chỉ xin nói đến khía cạnh Tâm học của nó và xin nói ngay rằng nó bao hàm cái học Vô vi đã bàn đến ở trên. Muốn cụ thể hóa Tâm đạo cho hợp tầm mức Triết lý Nhân sinh, tưởng không còn gì hợp bằng vòng Thái cực để học về Tâm đạo cả về Đối tượng, lẫn Phương pháp. Trước hết xin ngắm kỹ cái vòng để tìm ra những khía cạnh dùng làm tiêu biểu, chẳng hạn cái vòng có bảy đợt; đợt trong cùng là hình tròn không có góc nào cả. Những hình đó càng ở trong càng rộng ra, trong vòng sáu mới có hai ô là Âm Dương, vòng năm đã chia ra 4 và cứ thế gấp lên cho tới đợt ngoài cùng là 64. Càng chia càng nhỏ, càng vào càng đơn. Đó chính là lối đi của tâm nên cũng gọi là tâm đạo.





( Biểu đồ Hình Tròn: Vòng ngoài là vòng thứ tư, mới có 8 ô ( bát quái ), vòng tròn trong cùng là vòng số 6, tức là Thái cực, còn vòng số 7 trong cùng là Vô cực )

Cố nhiên “**Tâm**” đây không phải là trái Tim thể xác, nhưng là **điểm Linh quang ẩn trong sâu thẳm con Người, nó chính là “Thiên lý tại Nhân tâm” và theo vòng Thái cực thì nó là điểm trung tâm mà vật nào cũng có: “các hữu Thái cực”**. Nói nhỏ thì nó nhỏ hơn những cái nhỏ nhất ta có thể biết, nó là điểm lý tưởng vô sắc, vô màu thông sang Vô cực. Nói to thì nó to hơn cả những vật to nhất mà con người có thể hình dung, như Thiên cầu mệnh mông dù kính thiên đài Palomar lớn nhất hoàn cầu chưa bao quát nổi một phần nhỏ xíu, vậy mà Thiên cầu đó thu lại trong Tâm ta, nó như Trung dung huyền niệm “ mở ra thì nó phổ cập khắp cả vũ trụ, bằng thấu lại nó sẽ ở yên lại một cách huyền bí trong Tâm : **phóng chi tắc di lục lập, quỳen chi tắc thối tàng ư mật** “ ( Trung Dung). Trang Tử tóm vào câu: “**chí đại vô ngoại, chí tiểu vô nội** : cực to đến nỗi không còn gì còn ở ngoài và cực nhỏ đến nỗi không còn gì ở trong “, thấu vào hay mở ra là do Tâm mà được. Đó là điều may mắn vô biên, vì con người không thể hướng ngoại mà thấu gồm được mọi vật, nhưng khi hướng vào nội tâm, nó lại có thể gặp gỡ với điểm Linh quang, có khả năng tuyệt diệu vượt hẳn hạ trí, là tài năng ban cho con người để điều động trong cõi hiện tượng, tương đối, hữu vi. Ở bình diện này hạ trí có khả năng đầy đủ nhưng nói đến vượt sang cõi vô cực để có một nhân sinh toàn diện thì hạ trí bất lực và cần nhờ đến điểm Tâm linh đó. “

### c. Tâm ở đâu?

“ **Thưa “ở trong thâm sâu hơn cả nơi thâm nhất của Lòng tôi”, “Intimior intimo meo”** (St. Augustin). Huyền sĩ Eckhart nói: “người ta có những làn da che phủ lên những tâm sâu của tâm hồn mình, vì vậy người ta biết được bao la sự vật mà không biết được chính mình. Chao ôi! Ba mươi, bốn mươi tám da dày cứng như da bò đực, da gấu đực che phủ Linh hồn. Người hãy đi sâu vào nên tảng để học cho biết mình” (Philosophie éternelle A. Huxley p.196).

**Những lời trên đây chỉ là những lời nói bóng chỉ rằng Tâm là điểm linh quang không thể xếp chỗ trong con người; muốn dùng giác quan hay hạ trí mà tìm thì không thể thấy được, và vì vậy Tâm hay bị người ta phủ nhận.** Tâm lý của Tây Âu cho tới thế kỷ 19 bị thu gọn vào phạm vi Lý trí. Descartes đã đồng hóa Linh hồn với Tư duy (la pensée) coi Tư duy là bản tính của Linh hồn và vì vậy cho rằng sự kiện Tâm linh nào cũng có thể lý giải hết trội. **Cho tới khi có những người như triết gia Hartman (1869) với quyển Vô thức (Inscient) mới đưa ra một cái nhìn nói rộng vào Tiềm thức, mở đường cho khoa “Tâm lý miền sâu” của một Freud chẳng hạn.**

Ông này được tặng danh hiệu là Christophe Colomb vì đã khám phá ra những sự kiện Tiềm thức lúc đó còn là mới lạ như một tân thế giới. Công việc của ông được nhiều người nối tiếp nhưng vẫn chưa đã hết các ngã đi của Tiềm thức (M.Eliade, xem tựa quyển Yoga của ông) hướng hồ làm chi đã đạt tới Tâm. **Cho hay Tâm ở trong sâu kín đến mức nào. Triết Đông gọi là Siêu thức (super conscience). Muốn tới đó phải vượt qua hai bình diện Bản năng (instinct) và Lý trí rồi mới đến bình diện Tâm, nhưng trước khi đến Tâm còn phải qua những đợt âm u của Tiềm thức và Vô thức, may chăng mới tới được cửa ngõ của Siêu thức. Ngày nay có những phần tử ý thức trong giới triết học (Bergson, Jaspers, Berdiaeff) đã hé nhìn thấy nó là trung tâm của quyền năng vô biên, của Trí tuệ.** Hy vọng nó sẽ canh tân, sẽ tiếp sinh lực dồi dào cho cái nhân loại đã quá suy nhược hiện nay. “

#### d. Đối tượng

“ Sau khi đã nói về Tâm, xin bàn đến **Đối tượng của Tâm**, nhưng đừng hiểu nó theo lối Hữu vi: chủ khách khác biệt, mà phải hiểu là **Tâm thức, Chủ Khách huyền đồng, Năng Sở trở nên một**. Phân ra mà nói chẳng qua là phương tiện trình bày, vì đối tượng Tâm học không thể nói ra được, nên chỉ có thể dùng tiêu biểu mà gợi ý, mà tả một số đức tính của nó khi phát xuất ra nơi con người. Vì thế tôi **mượn vòng Thái cực làm tiêu biểu**. Trước tiên cái vòng trong cùng gọi là Thái cực hay Vô cực hay Trung hư của Hà Đồ hay đạo khu (nòng bánh xe) như Lão Tử, tùy ý. Tên không quan trọng, nhưng về Thể thì nó rất tiện để tượng trưng cho **Đối tượng của Tâm học là “Thiên lý tại Nhân tâm” có thể gọi là Vô cực**, vì không có góc nào giới hạn nó cả nên nó tròn đầy viên mãn, vì vậy gọi nó là Vô cùng. Nghĩa là **vượt ra ngoài những cái đối lập tương quan**. Hay đem so nó với bất kỳ một hình thái nào bám chung quanh, cũng thấy chúng bị giới hạn cả 4 góc: trước mặt, sau lưng và hai bên tả hữu. Hệ Âm thì tương đối với Dương, Thái Âm thì đối diện với Thái Dương, còn **Tuyệt đối không có gì giới hạn được cả**. Vì thế không thể gọi tên. Vì gọi tên cũng tức giới hạn rồi, “danh dĩ định hình” (Vương Bột). Đàng này “thằng thằng bất khả danh”, dài vô cùng không thể quy định bằng tên, vì thế đạo mà gọi tên ra được thì hóa ra hẹp hòi không còn là đạo nữa. Vậy nên Lão Tử nói: **“Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh”** và **“Đại đạo phiếm hê, kỳ khả tả hữu,”** (Đại đạo là cái gì chung cho tất cả, có thể đi sang tả được mà đi sang hữu cũng được) (Đạo đức kinh, 34). Nhưng ta sống trong hữu vi, không gọi tên cũng không xong. Thôi đành cưỡng ép gọi là đại, là Thiên hay là Thái cực hay Vô cực. Nhưng vô mà không vô kiểu thường, mà là vô chân thật có tiềm lực huyền diệu vô cùng. Đây chính là vòng thái dương tỏa muôn tia sáng và sức sống cho vạn vật. Vì thế nhiều tôn giáo xưa thờ mặt trời như Masdra, nhiều tôn giáo khác dùng hình ảnh mặt trời để chỉ đáng tối cao. Kinh Dịch là sách vượt qua thần thoại, nên chỉ dùng Vòng Thái cực cách tiêu biểu và siêu hình. Đây chính là **“Tâm của trùng dương”** (Océan du coeur) tuôn ra bảy dòng nước mênh mông lai láng mà kinh Rig Veda nói đến (IV-585- Hridya Samudra), đây chính là **“chân không diệu hữu”** mà Lão Tử nói: **“vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô,”** (muôn vật sinh ra do cái có, cái có lại do cái vô) và **“hữu vô tương sinh,”** (hữu vô sinh ra nhau) (Đ.K. 2) “

### e. Những đức tính của Tâm

“**Đây cũng là sự Im lặng tỏa ra “Lời tạo dựng”**” (Vak trong Sanskrit hay Logos của Hy Lạp). Lão Tử tuyên bố một câu chí thực rằng “đanh khả danh phi thường danh”. Nhưng ngài còn phải nói thêm ngàn lời. Trang Tử vừa nói rằng đạo không thể nói ra được, vừa chửi những ai nói về đạo. Vậy mà những lời ông bàn về đạo tính ra cũng quá năm mươi ngàn lời. Và đạo sĩ Ấn Độ tả hai chữ Neti, Neti có tới năm triệu lời cũng chưa hết. Cho hay tiềm lực vô biên của cái vô, cái chân không nhưng lại diệu hữu: vô sinh ra hữu, im lặng tuôn ra muôn lời.

Đã không nói ra được, vậy im lặng chẳng? Im lặng được thì tuyệt diệu rồi, nhưng trước khi leo tới đó ta còn phải nói đến, phải bàn luận về. Đành rằng không nói thẳng được, nhưng ít ra ta cũng có thể nói gián tiếp, nói đến những đức tính mà tâm đạo thông cho con người tìm học. Những đức tính đó là bao dung, thống nhất.

Trước hết hãy bàn về **đức Bao dung**. Một khi am hiểu được rằng tuyệt đối là vô cùng không nói ra được, thì sẽ bớt đi sự chấp vào một khía cạnh này mà chối khía cạnh kia. Vì thế Ấn Độ dùng danh từ cái ấy (Tat) mà chỉ Đạo, cốt ý để khỏi loại trừ khía cạnh nào của Đạo.

Nên nhớ rằng tất cả những gì người ta gán cho Tuyệt đối thể như ý nghĩa xấu xa, cảm tình tốt đẹp, những tên siêu việt đến mức không thể tưởng tượng được... hơn nữa mặc lòng, hễ quy cho cái Vô biên là đã hạn chế nó rồi, đã tôn cái Tương đối lên làm Tuyệt đối rồi. **Tuy sống trong Tương đối, cần phải dùng lời Tương đối nói về Tuyệt đối, nhưng không được cho đó là Tuyệt đối thực**, vì công hiệu sẽ dẫn đến việc loại trừ bao thực nghiệm của người khác đang sống trong thời đại và cảnh vực khác, nên quan niệm về Tuyệt đối cũng khác. **Vậy nếu ta loại trừ thực nghiệm của họ là đã thọc gậy vào bánh xe tiến hóa của con người rồi đó**. Lịch sử loài người phải là lịch sử đi lên trong Tinh thần, bớt mãi đi mật độ vật chất; mà nay đem những Tuyệt đối có tên, có thuộc tính ra đặt là Tuyệt đối, thì có khác gì đem ra **một pho tượng**, dù cho nó có hết sức đẹp đẽ và quyến rũ đi nữa để rồi bắt mọi người dừng lại ở đó để chiêm ngưỡng và xung tụng là người sống. Cái đó có thể thỏa mãn cho con người ở một trình độ tiến hóa nào đó, nhưng khi mức tiến đã cao hơn sẽ ý thức về giá trị và tự do của mình, lúc đó nó sẽ không chịu dừng lại ở đợt này nữa, vì nó nhận ra **tính cách nhân tạo của Tuyệt đối**. Đây chỉ là hình tượng chết, không phải người sống; đó là lúc thường phát sinh ra cơn khủng hoảng, một đảng khám phá ra tính chất hữu vi của cái tuyệt đối cũ, một đảng chưa biết đường đi về tuyệt đối thực sự nên con người mất hướng, do đó nhiều khi sống buông theo dòng đời cho đến khi tìm ra đường rẽ mới. Nếu tình trạng bơ vơ lạc hướng đó kéo dài, thì thật là tai hại vì “bất tri thường, vọng tác hung ” (Lão 16); con người sẽ sa đọa rất nhiều, cho nên ta có thể nói **không có sự mê tín (idolatrie) nào tai hại hơn việc thờ chữ** (littera occidit). **Không có mối dị đoan nào nguy hiểm bằng dị đoan câu nệ vào công thức**... Căn nguyên khủng hoảng ngày nay là do ở đó và người ta chỉ có thể **tìm lối thoát bằng cách vượt qua những Tuyệt đối nhân tạo hữu vi và bằng cách tiến lên Tuyệt đối đích thực**. Việc đó sẽ được biểu lộ bằng cách từ bỏ độc hữu giới hạn. Tự cho mình là duy nhất nắm được chân lý, đồng thời tỏ ra khoan dung đại độ, coi kinh nghiệm của người khác cũng có giá trị đối với trình độ riêng của họ. **Vòng thái cực nói lên 64 lối trở**

vào trung tâm: “**Đồng quy nhi thù đồ** ” (trở về chân tâm thì đồng một) **nhưng đường về có nhiều ngã, nên cần kính trọng Tự do mỗi người, đó là đức tính đầu tiên của con người đi đúng hướng về Tuyệt đối thực: “tri thường dung” (Lão 16).**

Đức thứ hai sẽ là **Quán xuyên Tổng hợp**. Hãy trở lại ngắm vòng Thái cực sẽ thấy tất cả các hình chung quanh đều đặt chân vào hình tròn giữa như các đĩa xe cắm vào nòng xe. “**Tam thập phúc cộng nhất cốc** ”(Lão 11), ba mươi tai họa cùng chung một bầu xe. Nòng xe thông với mọi đĩa tỏa ra khắp chung quanh, đang khi các đĩa ngoài không thông ngang với nhau được, nhưng lại có thể thông nhờ đi thẳng vào nòng xe. Vậy thiếu nòng các đĩa sẽ rời rạc ngay. Tính chất đó rất tiện để biểu thị sự hiện diện cùng khắp của tuyệt đối. **Đó là Thiên lý đi vào mọi vật hay nói đúng hơn mọi vật do đó mà có.** Muôn vật do đó như lòng mẹ nhiệm mầu huyền diệu mà sinh ra nên Lão Tử kêu là “**huyền tấn chi môn** ” (Lão VI). Khi thấu được đến tâm thì sẽ liễu hiểu hết mọi vật: “tri Tâm tức tri Thiên ” là vậy. Cái biết đó là cái biết quán xuyên kỳ diệu. **Chỉ một chữ Vô gồm thấu hết mọi giá trị tinh thần Tam giáo Đông phương.**

Trái lại cái học Hữu vi rất rời rạc, lẻ tẻ chia ly, chỉ thấy có từng khía cạnh nhỏ, không sao thống nhất lại được. Môn nào cũng chỉ biết có cái độ hữu của mình, vì vậy hay gây nên những xung đột ý hệ, không thể hướng về hành động, đó là sự thiếu sót hiện nay của nhiều ngành tâm lý và triết học. **Biết bao sách tả hết hiện tượng này qua hiện tượng khác, từng trăm trang mà không tìm thấy được trong đó mỗi nhất quán, không biết tác giả định đưa đi đâu. Đó là tại xa lìa cái Tâm học nên thiếu hồn sống, thiếu nơi quy tụ. Vì đó là việc của Tâm, là cái học biết từ trong biết ra nên cái học có quy tụ nhiều hay ít là do tới gần tâm học nhiều hay ít.** Cho nên những cái học rời rạc, học một đàng làm một nẻo, đều tại thiếu sức huyền diệu của Tâm mà ra. Kinh Dịch nói đến công hiệu lớn lao của tâm học như sau: “**Cảm nhi toại thông thiên hạ chi cố. Phi thiên hạ chi chí thần, kỳ thực năng dữ u thử?** ” (Thoạt nhiên cảm mà thông suốt căn nguyên của thiên hạ. Nếu không phải bậc chí thần trong thiên hạ thì ai có khả năng tới được mức ấy?) (Hệ Từ Thượng 10). Thật là cái biết thần diệu siêu việt đem lại giải pháp bất ngờ cho những cái mới coi tưởng không sao hiện thực. Con người có cái thân vật chất không to lớn chi đáng kể, nhưng lòng lại khát vọng vô bờ bến. Muốn thỏa được cái bao la cao quý đó, phải đi vào Tâm pháp. Đóng đô lại trong cái học hạ trí của cõi Hiện tượng, mà không tìm đường thông với Vô cùng thì dẫu hay tới đâu cái học đó cũng là cái trống rỗng như con bướm bay lượn giữa muôn hoa rực rỡ mà không màng chi tới việc hút mật, rồi cũng có ngày phải chán, là vì những tư tưởng ấy cũng như văn chương chứa nó, **tất cả là thuộc cái học hướng ngoại, lấy sự vật làm đối tượng, mà sự vật như ta đã xem trên, chỉ là những mảnh vụn được chỗ này thiếu chỗ kia, không tài nào lấp đầy nguyện vọng sâu thẳm nơi con người.**

**Người Tây phương chuyên chú về khoa học nên dùng lối học phù hợp cho vật chất. Ngày nay người Đông phương đang rớt theo cho kịp. Nhưng nếu vất bỏ cái học hướng Tâm là cái lấy con người muôn thuở làm đối tượng thì thật là uổng. Con đường lý tưởng sẽ giữ cả Tâm cả Trí “Vô vi và hữu vi, hợp Ngoại Nội chi đạo dã” (T.D 26) “**

## g. Dẫn tới hiện thực

**“Cái học về Tâm là cái học nòng cốt, cái Học có Hành đi theo, vì nó huy động toàn thể con người: Tâm tình Lý trí không bỏ sót tài năng nào. Trái lại cái học hữu vi lạnh lẽo, thỏa được có lý trí phần nào và chỉ đưa đến thực hiện có hạn có mốc, không bao quát được con người toàn diện, không điều chỉnh nổi Tình dục, đành để nó phóng túng tha hồ chạy nhảy nhiều khi trí học còn thúc đẩy thêm.** Như thế, chắc chắn nó sẽ dẫn tới thác loạn, nôn mửa, khởi loạn. Tâm học trái lại khiến cho thanh thoi, an lạc tâm hồn, gây nên sáng khoái siêu vượt. Giáo sư Glassenapp kết thúc quyển triết học Ấn Độ của ông bằng những dòng sau đây: “bầu khí triết lý tâm linh của Ấn Độ cũng như của Viễn Đông có thể chuyển sang cho những người chuyên chú học nó được một hương hỏa thiêng liêng mà rất ít nhà tư tưởng có thể ban cho cái Âu Tây náo động hoài và luôn luôn bị lay chuyển bởi chứng sốt rét nổi tiếp lên con. Hương hỏa đó là sự êm đềm thư thái và siêu thoát thường phản chiếu trên dung nhan những vị đại trí tuệ, những bậc đã chiến thắng được thế gian.” (Philosophie de l’Inde, 349). Quả thế, cái biết do Tâm trước hết đã cải hoán đời tư các ngài đến toàn triệt mà dấu hiệu là gây nên một sức lôi cuốn phi thường kéo biết bao người khác theo sau làm thành một đạo, cùng theo một nếp sống tinh thần đại cương như nhau gây ra bầu khí yêu thương hiền hậu làm nhẹ đi bầu khí ngột thở do cái học hoàn toàn hữu vi xông ra. Muốn theo các ngài, ta phải cố gắng trở vào Nội tâm. Sự cố gắng đi vào đó sẽ được ghi bằng việc lý trí khám phá những tư tưởng mỗi ngày mỗi rộng hơn, sâu xa hơn, mỗi mới mẻ hơn trước, và nhất là có sinh lực, có nhựa sống; phân lý trí sẽ thắng lướt những vật dục, những cái tư riêng ích kỷ, tâm hồn sẽ trở nên tinh tấn hơn, quảng đại hơn, thanh thoát hơn. Vòng Thái cực tiêu biểu điều đó bằng những đợt tiến sâu thêm thì trong đó nồng độ vật chất lại bớt đi; từ 64 sang 32 và cứ thế mãi cho đến cận zéro trung điểm. Đồng thời tinh thần mở rộng, khoảng của 64 ô dồn vào cho 32 rồi 16, 8, 4 rồi 2 ô cuối cùng giáp zéro huyền diệu. Mỗi bước tiến là mỗi bước vật chất bước đi một nửa; ngược lại, sự thực khám phá ra sâu xa hơn và bao quát hơn gấp đôi... Nhưng vòng Thái cực chỉ là tiêu biểu, cần phải có thực chất đi kèm. Đó là những lần giác ngộ, hay điếm đạo mà Truyền Thống nói bóng là sự tái sinh trong tinh thần, như được cụ thể hóa trong phép rửa của mật tông (Abhisheka, xem Mystères b, Glassnapp, p.117) hay phép thất lưng trong đạo Balamôn v.v... hay rất đơn sơ không có nghi lễ nào hết là những “lúc may mắn” bất ngờ ta cảm thấy thanh thoát tự nhiên thấy bừng sáng và như nhìn trực tiếp được những chân lý trước kia mới suy luận hay nghe nói lại, nên không chuyển được lòng ta, nhưng bây giờ nó hiển nhiên trở nên khác, nó nóng rực như có điện truyền vào, làm cho cử động và lòng ta tràn lên đầy yêu thương, cao thượng, trí ta ấm áp với lý tưởng với những ý nghĩ phong phú như cuộn cuộn tuôn trào. Đó là những khoảnh khắc đặc ân và cao hơn nữa là lúc được “thần hứng”. Lúc ấy và chỉ lúc ấy ta mới hiểu tại sao các chân như cổ sơ trở nên “vi diệu huyền thông” tinh tế nhiệm mầu, thấy suốt chỗ cao sâu huyền bí (Lão XV), nên đã gây một ảnh hưởng thăm thẳm sâu rộng bất chấp cả thời gian như tam thánh Khổng, Lão, Thích chẳng hạn; các ngài đã làm phát sinh ra dòng sống tinh thần thao thao bất tận như không biết già cõi, vì đã nhập vào cái nõi của vòng Thái cực. Nhận cái “đạo khu” (vòng bánh xe) là cái bất dịch ở giữa những tua xe luôn luôn quay tròn, nghĩa là “Thiên tâm không xê dịch đổi thay” làm nền tảng cho muôn vật mỗi lúc mỗi biến chuyển. Nhân đó cái học xoay quanh hữu vi rất chóng tàn cõi, còn những sách Tâm đạo của Truyền Thống chép mãi từ đời nào



đến nay, lại như đang đâm mầm nảy đọt, sửa soạn cho một mùa xuân mới, bơm sinh lực vào cho cái nhân loại đang kiệt quệ hao mòn vì đã xa nguồn sống sinh lực nguyên sơ. Trang Tử nói “**Trường u thượng cổ nhi bất vi lão**” (Đại tông sư) lâu đời hơn thượng cổ mà không cổ không già. Ta vui mừng biết bao vì có đường dẫn đến cái mạch suối nguyên thủy. Và ngoài cái học hữu vi có ngân có độ, ta được an ủi vì còn có cái học gồm thâu được khắp hết, gây nên một hạnh phúc siêu việt, một bầu khí êm đềm thư thái mà **Karl Jaspers** đã ca ngợi “**Thế giới Tâm linh Trung Hoa và Ấn Độ đối với ta đã trở nên gì không thể thay thế được, và không phải chỉ vì nó khác với ta mà thôi. Người nào đã thử luồng gió đó, không bao giờ quên được, cũng không thể thay thế bằng một cái gì thâm trầm... vì sự phong phú không thể so sánh, vì sự thông dong của lý trí, sự kinh nghiệm, tiến hóa với một biện chứng trọn vẹn... Chúng ta đoán được đó là sự chinh phục quyết định, một chân lý không thể nhảy xa hơn và là nguồn suối, một sự bình an thâm sâu hơn cái bình an mà người Âu Tây không thể đạt tới.**” (Philos. Ind p.350) Đó là gia sản tinh thần tiên hiền gây dựng cho ta, đã từ ba bốn trăm năm nay, ta mất dần ý thức và ngày nay đang phung phí những đức tính còn sót lại bằng cách lao đầu trọn vẹn vào cái học hữu vi. Muốn bảo toàn những giá trị tinh thần đó cần phải lưu tâm học hỏi. Sự học về vô vi bao la, nói chẳng hết được. Tạm ngừng ở đây, chúng ta hãy đề cập sơ lược đến phương pháp.”

#### **h. Phương pháp**

**“ Phương pháp phải thích ứng với Đối tượng, nếu Đối tượng là Vô thì nhất định Phương pháp cũng phải lấy Vô làm nền, dù gọi tên nào nhưng cái cốt yếu phải là trống rỗng, trai tâm, vô tư.**

Tiên Nho nói “**thánh nhân dĩ thử tẩy tâm, thối tàng ư mật**” (Hệ từ 11). Thánh nhân lấy đó mà tẩy rửa lòng, lui trở lại nơi kín. “**Thối tàng ư mật**” tức là **tập trung tư tưởng để nhắm “phối thiên”, “huyền đồng, “kiến tính**”. Cho được tập trung tư tưởng hầu đến tận cái Vô cực ở giữa thì cần gạt ra ngoài những cái vương can lối. Lão Tử kêu đó là những cái kiêu cái mốc phải gạt đi hết lượt nọ đến lượt kia kỳ cho không còn kiêu nào, mới đạt tới cái Thiên tròn đầy viên mãn. **Ta thấy ngay hướng đi của Tâm học là hướng quay vào Lòng mình, cũng gọi là hướng Thượng**. Đó là nói theo tiêu biểu. Bây giờ đến áp dụng thì cái kiêu phải hiểu là cái tiểu tri, là cái tham dục cần phải bỏ trước hết, rồi mới “**thối tàng ư mật**” được. Vì có tẩy tâm đến mức “**vô tri vô dục**” thì mới thấy được chính mặt “**chân lý sau cái mặt mạ vàng**” (Isha up 15). Lão Tử nói “**cổ thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu**”, còn nếu dục thì toàn thấy kiêu tức là vụn mảnh chấp biên, “**thường hữu dục dĩ quan kỳ kiêu**”, kiêu là vụn mảnh, là hữu vi do tiểu ngã tạo tác ra để che lấp cái vô vi. Vậy phải gạt sang bên hết các kiêu hay là tham dục. Đó là những cái mang nặng tính cách vật chất, nó làm chướng ngại rất nhiều nghị lực, làm cho tâm trí tan rã, tỏa ra sự vật bé nhỏ. Vì thế mà bao giờ người ta cũng đặt giới luật trước Tâm học. **Khổng đặt Lễ trước Học, Thích đặt Giới trước Định Tuê.**

Lại còn thứ dục thuộc **lý trí**, đó là hạ trí chấp biên cũng cần phải thanh tẩy. Triết Đông có câu “**tâm viên, ý mã**”. Tâm như vượn chuyền hết cành này đến cành nọ, ý như con ngựa tung tăng chạy nhảy. Nếu theo phương pháp phân tâm ghi lại những điều ta tưởng nghĩ trong một giờ thì thấy câu trên thật một cách sờ thấy được. Những sự xáo động đó vừa

làm cho xao lãng không thể tập trung tư tưởng vào một điểm, vừa làm hao phí đi rất nhiều nghị lực, không còn thể đi sâu vào một hướng.

Vậy nên các bậc thầy nhân mạnh đến điểm Tĩnh Tâm. Người quân tử lấy tre làm biểu hiệu vì thân nó thẳng, lòng nó rỗng (tiết trực tâm hư), người quân tử phải có lòng trong sạch, không chứa thiên kiến, Lão Tử nói: “**chí hư cực, thủ tĩnh độc**” là vậy (đến chỗ rỗng cùng cực, giữ im lặng rất mực). “

## 2.- Con đường Suy tư

*Khi sống ở đời trong Thế giới động của Hiện tượng tương đối, con người phải dùng Lý trí để tìm hiểu, nghiên cứu thế giới vật chất để nâng cao sự hiểu biết hầu nâng cao đời sống Tinh thần và Vật chất. Thế giới vật chất tuy hữu hạn nhưng cũng vô cùng lớn lao và phức tạp, gồm các lãnh vực thuộc khoa học Tự nhiên và khoa học Xã hội. Khoa học Tự nhiên nghiên cứu bằng phương pháp Phân tích để thấy rõ vấn đề, có ngành đi về khoa học thuần túy như Toán học, Khoa học tự nhiên như Sinh vật học. . . Trong khoa học có ngành đi về thế giới vô cùng lớn như khoa học không gian, có ngành đi về thế giới vô cùng bé như khoa vật lý lượng tử, hạt Higgs. . . Còn khoa học xã hội nghiên cứu về các ngành Tân nhân văn như Dân tộc học, Cổ vật, Di truyền, Tâm lý, Tâm lý miền sâu. . . Ngành nào cũng được nghiên cứu rất rõ ràng khúc chiết, vì đi về chi tiết cho nên nhiều khi còn thiếu tính chất toàn thể.*

*Lúc xưa, khi nghiên cứu về loài cổ điển có răng, khi tìm được một chiếc răng thì biết có được một loại chim cổ, khi tìm được những cái răng khác của cùng một chim thì cho là của những con chim khác nhau, nhưng khi nhận được răng của một bộ hàm thì mới biết những cái răng khác đều thuộc hàm răng của một con chim, nên chúng ta biết rằng, cái rõ ràng khúc chiết không đầy đủ, nhiều khi làm cho chúng ta thiếu cái nhìn toàn thể, nhờ sự nghiên cứu liên tục nhận loại mới lần lần thấy cái hiểu biết đa tạp có được đầy đủ mới nhận ra cái toàn thể hay “ cái Nhất và cái Đa chỉ là Một.”*

## 3.- Sự cách biệt giữa Thế giới Tâm linh và Khoa học

*Điều đầu tiên chúng ta nên nhận ra con đường Quy tư về thế giới Tĩnh, là nguồn Tâm linh, là nguồn Tĩnh, là con đường đi về thế giới Vô, tức là thế giới vô biên, không thể dùng Lý trí làm phương tiện, vì Tâm linh thì u linh man mác như Tĩnh cảm, chỉ có thể cảm nhận mà thể nghiệm vào Thân Tâm, chứ không thể hiểu biết bằng Lý trí là lãnh vực của những gì hạn cực rõ ràng khúc chiết.*

*Những người chuyên về Tâm linh thấy Khoa học rõ ràng khúc chiết quá, thiếu phần thống nhất và bao dung cho là Vô thần, còn các nhà Khoa học khi gặp lãnh vực Tâm linh lại chê Tâm linh không có gì được rõ ràng khúc chiết như Khoa học nên phủ nhận, không thể tin, một bên đi theo lối Tổng hợp bằng Trực giác, một bên đi theo lối Phân tích bằng Lý trí, nếu không nhận ra đó là chân lý ngược chiều hay “**Dịch : nghịch số chi lý** : Dịch là Lý của Chân lý ngược chiều”, thì luôn cách xa nhau, phải có tinh thần Triệt Thượng và Triệt Hạ của Triết mới nhận ra là hai phần của một Toàn thể.*

Triệt Thượng để “ Cao minh phối Thiên”, đi lên cao cho nhẹ bớt để vào chiều sâu thăm nơi Lòng Minh, cho đạt tới Thế giới Tâm linh vì “ Thiên lý tại Nhân Tâm “, còn Triệt Hạ là “ Bác hậu phối Địa” tức là đi ra Chiều Rộng của Thế giới Hiện tượng tương đối để sự hiểu biết được Chu tri, giúp cho hiểu biết tròn đầy nhất là hiểu lẽ biến hoá của vạn vật để tìm ra mối hiệp thông trong nghịch Lý. Khi nhận biết được Nghịch lý của hai lãnh vực Đa ( Rộng ) và Nhất ( sâu ) chỉ là Một thì mới tìm cách làm cho Triệt Thượng và Triệt Hạ giao hòa cho đạt Minh Triết, khi đạt Minh Triết thì mới tới trạng Thái Hoà, Khi nghịch lý Tâm linh và Thế sự được giao hòa thì Vũ trụ hòa. Hòa là nguồn của Hạnh phúc.

Để cho dễ hiểu, ta gọi Tâm linh là nguồn Tình, Khoa học thuộc nguồn Lý, khi cách ăn ở của người ta được “ Tình Lý tương tham “ thì sẽ hòa với nhau: Khi xử Tình thì phải có sự soi sáng của Lý để giúp Tình yêu không bị thiên lệch, cũng vậy, khi Xử Lý thì cũng phải mang theo tinh thần thương yêu và bao dung của Tình thì mới không sa vào đường gian ác. Cụ Nguyễn Du đã ví von” Bên Ngoài ( Xã hội ) là Lý nhưng Trong ( mỗi cá nhân ) là Tình.”

#### 4.- Đa Nhất là Một, Tâm linh và Thế sự là Một

1.-Ngày nay khoa học đã đi sâu vào hai lãnh vực Cực đại trong Không gian và lãnh vực Cực tiểu trong vật chất thì nhận ra trong Vĩ đại có chứa cái tinh vi, và trong Cái Tinh vi cũng chứa cái vĩ đại. Cấu trúc của một nguyên tử cũng tương tự như cấu trúc của Thái Dương hệ.



Cấu trúc của một nguyên tử



Thái Dương hệ

2.- Cơ thể chúng ta là một cộng đồng gồm 50 tỉ tế bào ( 50 trillion cells )  
( [www.Brucelipton.com](http://www.Brucelipton.com) / The wisdom of cells )

**“ Nếu nhìn vào cơ thể bạn sẽ thấy cả tỷ tỷ tế bào đang sống trong hoà hợp, hãy biết rằng : mỗi tế bào là một sinh linh như mỗi người chúng ta. Mỗi tế bào sống trong một cộng đồng và làm việc để phục vụ cộng đồng. Đâu đó có luật lệ. Tế bào được phục vụ, chăm sóc. Hệ miễn nhiễm lo về sức khoẻ. Cơ quan bài tiết giữ vệ sinh chung. Bộ tiêu hoá phân phối thức ăn. Một xã hội gồm hàng ức cá nhân trong cơ thể đang sống mạnh khi ta có sức khoẻ, trong khi đó chỉ có vài tỷ người trên trái đất mà lại lâm vào tình cảnh mất quân bình và làm cho môi trường bị hủy hoại. “**

Như vậy 1 tế bào của một con người cũng có chức năng như con người có 50 tỷ tỷ tế bào.

3.-Vũ trụ toàn ảnh ( Toàn ảnh : holography ) .

Xin xem hai thí nghiệm ( 1 ) và ( 2 ) ở dưới dưới để có thêm ý niệm sơ sài về Nhất và Đa.

3.- Nếu ta cắt một thanh Nam châm ra nhiều khúc nhỏ thì các khúc nhỏ đều biến thành những Nam châm đều có hai cực Bắc Nam. Như vậy, Trong Nhất có Đa và trong Đa vẫn có Nhất.

Đó là một vài ví dụ trong nhiều khám phá của Khoa học hiện nay cho ta biết phần nào về sự Hội ngộ giữa Tâm linh và Khoa học. Theo Dịch lý, để được giao hoà với nhau thì cặp đối cực: Tâm linh ( Thiên: thuộc thế giới Vô ) và Khoa học ( Địa: Hữu ) có mức độ cách biệt theo tỷ lệ 3 / 2 thì kết làm Một trong trạng thái hòa, đó là cách biệt theo tỷ lệ 3/2 mà Dịch gọi là : ( Tham { 3 } Thiên Lương { 2 } Địa nhi ý số: Hệ từ ) .

Hai nhà Khoa học Trung hoa Dương Chấn Ninh và Lý Chánh Đạo được giải Nobel đã kiểm chứng được luật này: Khi bắn nhân nguyên tử làm phát ra hai tia vi tử Âm và Dương, nếu chặn lại và đo tốc độ của hai vi tử đó thì được tỷ lệ tốc độ của vi tử Dương / Âm là 3 / 2.

## 5.- Thảm trạng của Nhân loại nhất là Việt Nam

Trong thế giới ngày nay, hai lãnh vực Tâm linh và Thế sự không những chưa được giao hoà với nhau, mà còn chưa được phát triển đúng mức, những người chuyên trách về Tâm linh thì lo nhiều về hình thức Lễ bái, về chuyện cứu rỗi đời sau, mà còn coi nhẹ về Nội dung là phần Tâm linh – nguồn mạch của Tình Người -

Tiên vàn phải lo cung cấp cho mọi người những nhu yếu thâm sâu của con người như “ Thực, Sắc, Diện: nghĩa là cái ăn uống cũng nhu cầu cần thiết hàng ngày, đời sống thuận Vợ thuận Chồng, nhất là Thế Diện hay Phẩm gia của con Người, vì thiếu nhu cầu căn bản trên, nên “ Bần cùng sinh đạo tặc “ nên nhiều người mới làm loạn, họ đầu tắt mặt tối với miếng cơm manh áo, làm sao có thời giờ, phương tiện và cơ hội đôn hậu tình người. Đây là tử điểm mà đảng CSVN đã đánh gục toàn dân VN.

Thiết nghĩ đời này mà chưa cứu được, thì làm sao cứu đời sau, đời này mà biết sống hoà với mọi người theo Đạo lý tất sẽ có của Lễ Hòa làm giá cứu chuộc đời sau.

*Còn một số những người nghiên cứu về khoa học - nguồn mạch của Lý - thì lại phủ nhận Tâm linh, nên là nhà Khoa học đánh mất Lương tâm, thiếu Lương tâm sẽ là sự hủy hoại của Tâm hồn, nhất là những lý lẽ “ trên không chẳng dưới không chịt “ tất gây rối loạn cho Nhân loại.*

*Có Tu dưỡng đời sống Tâm linh để un đúc nguồn Tình thì mới có tính chất Bao dung giúp mọi người chung sống hoà với nhau, không đang tâm hãm hại nhau.*

*Còn khi ra sống ở đời thì phải học hỏi nghiên cứu cho có sự hiểu biết tròn đầy ( holistic Knowledge ) để tránh cảnh phiền diện gây cảnh phân hoá. Bao nhiêu sự rối loạn trong xã hội đều do đời sống Tâm linh không được trau dồi, nên gây ra nếp sống Duy lý. Đời sống Duy Lý là nguồn gốc của mọi rối loạn Xã hội.*

*Cộng sản là những người Duy Lý cực đoan gây ra cảnh một Tập thể có khả năng tinh vi về Giết và Cướp tập thể, gây ra vô vàn tang tóc cho Nhân loại. Không thương người mới đang Tâm giết người, và không hiểu sự Công bằng là lẽ sống Hòa với nhau mới đang Tay cướp của nhau được. Nguồn gốc của Quốc nạn và Quốc nhục do CSVN gây ra đều do sự sống thiếu Tình thương và Lý cực đoan!*

*Xã hội rối ren không chỉ do CS gây ra mà những người Quốc gia cũng có góp Công, những nếp sống Bất Nhân và Bất Công của một số người Quốc gia thuộc tầng lớp trên trước đây, được CSVN dùng làm cơ để chứng minh xã hội cũ đã mục nát, cần phải thay đổi, nên mới lừa dối được Nhân dân thuộc lớp dưới thiếu hiểu biết. Còn những người hiểu biết khác thì Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm nên mới bị CSVN đề đầu!*

*Tuy CSVN là nguyên nhân chính cho Quốc nạn và Quốc nhục, nhưng những người Quốc gia cũng không thể vô can, vì vậy cho nên ai ai cũng phải tu dưỡng lòng Nhân để việc cư xử với nhau cho được tương đối Công bằng, khi đó mới mong xây dựng được một xã hội yên hàn.*

## **6.- Thách đố sinh tử của Dân tộc Việt Nam**

*CSVN nay đang ở thế tiến thoái lưỡng nan, không biết hạ cánh làm sao cho an toàn, muốn tồn tại cũng không biết theo ai mà làm nô lệ, nhưng an toàn làm sao khi từ nhân dân trong nước đến các nước trên thế giới đều thấy rõ cái Tham tàn và Cưỡng bạo cũng như gian manh bịp bợm của CSVN, liệu ai đại gì mà dung dưỡng họ, thói thường phù thịnh chứ ai phù suy. Cái họa nằm trong bản chất họ, họ gieo “ Gió Hận thù lớn” đã gần Một thế kỷ, thì nay họ sẽ gặt “ cuồng Bão đổ nát “ nhanh chừng Một ngày, dài chẳng Một tháng.*

*Như Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện đã gieo thơ: Nếu ai cũng hiểu rõ CS thì đảng CSVN sẽ bị tiêu diệt. Những chế độ bạo ngược xưa nay đều ra đi với tai ương khôn lường chính họ gây ra mà đem tới, không mưu mô nào của họ mà có thể thoát được lưới Trời.*

*Hiện nay trong nước đang có phong trào đề nghị và tranh luận về việc sửa đổi Hiến pháp với hy vọng có một Hiến pháp Dân chủ thì sẽ giải quyết được nan đề của Việt Nam. Đó là ảo tưởng, việc này chẳng khác nào chữa bệnh nội thương mà lấy dầu cù là chà xát ngoài da.*

*Theo những nhà chuyên về Hiến pháp ( như Hoa Kỳ ), điều thứ nhất là Hiến pháp Dân chủ phải do đại biểu của Dân ở các Tỉnh ( Ở Hoa Kỳ là Tiểu bang ) dựa theo hoàn cảnh của Tỉnh mình mà soạn thảo, rồi các đại biểu toàn quốc họp lại đúc kết, hoàn chỉnh cho*



thành mẫu số chung, rồi phê chuẩn thành Hiến pháp Quốc gia, chứ không có nhóm nào có thể làm được việc này.

Thứ hai, khi có Hiến pháp Dân chủ, thì phải có người hiểu tinh thần Hiến pháp ( có Đức có Tài ) mới thực hiện nổi, chứ hạng người tham tàn và cường bạo như CSVN thì biết gì nên cứ nói láo mà làm đại ? Đừng có ảo tưởng chỉ sửa đổi hiện tượng xã hội mà quên bản chất con Người thực hiện Hiến pháp.

Đó là về phía đảng CSVN, còn phía những người không CS thì khi dẹp được đảng CSVN rồi phỏng có thực hiện được chế độ Dân chủ không ? Thưa chắc chắn là không!

Thứ nhất là muốn thực hiện chế độ Dân chủ thì phải có **con người Dân Chủ** có khả năng làm Chủ, chứ không là một nhóm người dù cho là không CS, họ phải là những người Nhân chủ, là những người dân biết cách tự Chủ, tự Lực, tự Cường. Phải có con người Nhân chủ, mới có khả năng làm chủ mình để **kết hợp được với toàn dân**, mới làm nổi việc lớn của nước được. Đây là công việc khó khăn nhất, các chế độ thất bại ở điểm căn bản này, ngày nay nhiều người làm chính trị đang tránh né vấn đề xoi mói lòng mình này.

Khi đã có Hiến pháp như là Hướng Tinh thần chung, như lộ đồ Xây dựng Quốc gia, rồi cần phải có **Tổ chức công quyền** thích hợp gồm những người đủ Đức đủ Tài để đem tinh thần Hiến pháp thể hiện vào các **Cơ chế xã hội**. Phải có một cơ chế xã hội có mối liên hệ cơ thể với nhau mới giúp nhau đồng bộ tiến lên. Nhân sự và phương tiện phải phù hợp với tinh thần Hiến pháp.

Trăm ngàn công việc to lớn và khó khăn về con Người, về Chủ đạo đoàn kết quốc gia cùng Quốc sách về Dân sinh Dân Trí và Dân khí đang chờ được chuẩn bị sẵn sàng, có lẽ chúng ta chưa lưu tâm đủ, đừng cứ tưởng làm cho chế độ CSVN sụp đổ là mọi sự sẽ êm xuôi, cứ như CSVN là khiêng của người ta rập vào mà làm cần!. Thứ xem cuộc Cách mạng mùa Xuân tại Trung Đông, nhân dân các nước nhào lên như sóng vỗ mà nay đã đi tới đâu rồi? Thưa chưa tới đâu cả, vì đang thiếu những thứ mà chúng tôi vừa bàn trên. Không chuẩn bị cho sẵn sàng và đầy đủ thì khó thành công hay kém hiệu quả.

Thành thử các nhà làm chính trị tiên vàn không những phải có viễn kiến về lộ đồ của Dân tộc về việc cứu nước và dựng nước, mà quan trọng hơn là phải biết quyền biến để có kế hoạch khởi đầu từ một xã hội đã đổ nát mọi sự để tuần tự phục hoạt lại từng con Người và từng cơ chế của xã hội. Chắc chưa có cuộc cách mạng cứu nước nào khó hơn cách mạng Dân chủ Việt Nam ngày nay, vì đây đã là cái hố rác của thế giới, không thể dọn sạch được một cách dễ dàng!

## 7.- Kết luận

**Nhân mùa Xuân mới tới với vận hội mới đang đón chờ, chúng ta cần cùng nhau đổi mới mọi sự, trở về với Đạo lý Dân tộc mà xoay chuyển tình hình. Nếu không sẵn sẵn lá Cờ Chính Nghĩa Quốc gia thì khi ngọn gió lành Dân chủ thổi tới, không lẽ chúng ta giờ hai bàn tay không mà phát?**

**Đạo lý Dân tộc chỉ vốn vẹn có hai Chữ Nhân Nghĩa: Nhân là lòng Yêu thương nhau và Bao dung như Tinh bao la dạt dào của Mẹ Âu Cơ, Nghĩa là lẽ sống Công bằng sâu thẳm “ có Đi có Lại “ như Lý Công chính của Cha Lạc Long. Có được hai viên Ngọc quý này làm hành trang thì có Núi nào mà ngại không vượt qua, có Sông nào mà e không đáo bỉ ngạn. Xin đừng khinh thường viên Ngọc Long Toại này!**

*Nói ra thì tương đối dễ, nhưng để giúp mọi người cùng sống hoà cùng nhau để chung Lòng chúng Trí và góp Công xây dựng và bảo vệ Quốc gia thì quả khó hơn chuyện lên Trời, không có đức Dũng của Nhân Trí thì không làm gì tới nơi tới chốn, cây đũa Thần là ở Nơi Đây và bây Giờ trong chính Mỗi chúng ta, chứ không ở những nơi xa vời cao tít ! Vấn đề là mỗi một chúng ta có muốn và có can đảm “ tự canh tân ” không ?*

*Chắc khi nhắc tới những điều này, có vị sẽ bực mình và bảo cứ nhắc hoài đến thứ Văn hoá quê mùa lạc hậu này mãi, nghe mà chối tai, nhưng xin bình tĩnh lại, xã hội chúng ta hư đốn cũng do bỏ mất thứ Quốc bảo này đây!*

*Thiền nghĩ, vì “ có Nói mà không chịu Làm những chuyện tầm thường “ , nên Dân tộc chúng ta đã bị “ chết đuối trong vũng nước chân trâu” , vì cứ vọng tưởng những cái “cao vời xa tít “ nên vong thân, khi con người không làm những việc nhỏ nhặt, việc tầm thường, việc đơn giản...cần thiết cho đời sống hàng ngày, thì làm sao mà có được những việc to lớn, phi thường, phức tạp..., và còn khó hơn nữa là phải làm thường xuyên suốt đời, những sự choáng loà của nền Văn minh nước ngoài đã làm choáng mắt chúng ta, nên không thấy được sự thật đơn giản.*

*Mỗi người chúng ta tự hỏi là mình đã có làm những việc từ nhỏ tới lớn được tới nơi tới chốn không, và cách ăn ở của mình từ trong gia đình tới ngoài xã hội có được hoà hảo với mọi người không. Cứ để mắt vào trong gia đình chúng ta, cứ xem các trang mạng đa số toàn là những bài chửi bới nhục mạ nhau, thì chúng ta sẽ nhận biết chúng ta là người thế nào, xã hội chúng ta đã bị rách nát tới mức nào, có cần phải xé toang thêm nữa không, và nên làm những gì để canh tân những điều đó.*

*Vì vậy đừng tưởng những người khác là sai, là kém” , mà chỉ có mình ta đã là “ con người hay con người giỏi “, mà thực ra, kể ít người nhiều ai ai cũng bất toàn cả, chúng ta phải bao dung chấp nhận nhau, giúp nhau sửa đổi cái xấu, phát huy cái tốt, cả xã hội phải tạo nên phong trào canh tân, để cho ai ai cũng mở Lòng mở Trí ra đón ngọn gió Xuân lành mới để giúp cùng nhau đổi mới!*

*Mong sao nguồn gió Xuân ngoài Trời khởi động tình Xuân trong lòng mỗi một chúng ta, giúp chúng ta bừng tỉnh giấc Mê hàng ngàn năm !*

*Đâu có lẽ một giang sơn gấm vóc Tổ tiên chúng ta đã đổ ra bao nhiêu xương máu gầy dựng nên, đã tồn tại gần 5000 năm, đã trao lại trọn vẹn cho chúng ta, mà ngày nay chúng ta lại để cho lũ con hoang đem Quê hương đơn sơ nhưng chất chứa Tình Ngươi dân lành cho kẻ thù truyền kiếp ?*

## QUÊ HƯƠNG

Quê Hương là những khóm tre,  
xóm làng, bờ ruộng, thuyền bè, lạch, sông.

Quê Hương là mít, nhãn lồng,  
sầu riêng, măng cụt, bưởi bồng, chuối, cau.

Quê Hương là lúa Cà Mau,  
ngô, khoai, đồng cỏ xanh màu quanh năm.

Quê Hương là nón mẹ chằm,  
sáo diều, trăng sáng, đêm rằm, mưa thu.

Quê Hương là bác nông phu,  
tiếng nô kê kệt, lời ru nhịp nhàng.  
Quê Hương là phá Tam Giang,  
Trường Sơn, Bạch Mã, Đèo Ngang, Rù Rì.  
Quê Hương là núi Ba Vì,  
Áo dài trắng xóa mỗi khi tan trường.  
Quê Hương là miếu, Chùa Hương,  
Vĩnh Nghiêm, Thiên Mục, Giáo Đường, Đình, Lãng.  
Quê Hương là Huế, Cao Bằng,  
Saigòn, Hà Nội, Sóc Trăng ... , ba Miền.  
Quê Hương là Giỗ Gia Tiên,  
Vua Hùng, Lạc Việt, Thánh Hiền, Sử Xanh.  
Quê Hương là những bát canh:  
mồng toi, rau muống, cải xanh, bí, bầu ....  
Quê Hương là bé chăn trâu,  
hồ, mương, ao cá, nhịp cầu bắc ngang.  
Quê Hương là Cừu Long Giang ...,  
giọng hò, mái đẩy nhịp nhàng, khoan thai.  
Quê Hương là những dân chài  
ra khơi bủa lưới miệt mài, hăng say ...  
Ông Cha căn dặn điều này:  
"Đừng làm nô lệ hoặc tay sai Tàu !  
Bắc Quan \* đến mũi Cà Mau  
đề cao cảnh giác giặc Tàu xâm lăng !"  
Đồng Bào Nước Việt nghe chẳng  
Diên Hồng Hội Nghi, Bạch Đằng, Đống Đa ...  
còn vang khắp cõi Sơn Hà:  
"Không cho giặc cướp NƯỚC NHÀ VIỆT NAM " !?

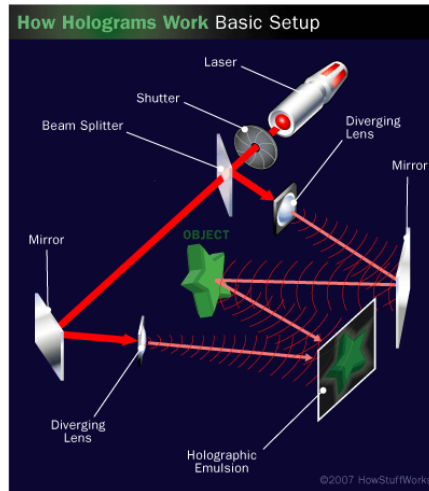
Đam Minh Phan Văn Phước

**Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng và độ trì cho Dân tộc Việt Nam thoát con  
Quốc nạn!**

## Việt Nhân

( 1 ) : **Vấn đề Đa Nhất: Vũ trụ toàn ảnh (holography)**

Như chúng ta biết trong quang học có phương pháp ghi một vật thể 3 chiều bằng một ảnh 2 chiều (hologram). Kỹ thuật này gọi là holography (phương pháp toàn ảnh). Chữ holography có gốc từ tiếng Hy Lạp (whole, toàn thể) + graphe (writing, ghi ảnh). Đây là một phương pháp chụp ảnh hiện đại. Holography được phát minh năm 1948 bởi nhà vật lý người Hung Dennis Gabor (1900-1079), nhờ thành tích này ông được nhận giải Nobel năm 1971.



Hình 1. Holography trong quang học { Xem ( 1 ) v à ( 2 ) ở dưới }

Hologram là một ảnh 2D (2 chiều), song khi được nhìn dưới những điều kiện chiếu sáng nhất định thì tạo nên một hình ảnh 3D (3 chiều) trọn vẹn. Mọi thông tin mô tả vật thể 3D đều được mã hoá trên mặt biên 2D. Như vậy chúng ta có hai thực tại 2D và 3D tương đương với nhau về mặt thông tin.

**Một tính chất quan trọng khác của hologram là nếu chỉ lấy một phần của nó người ta cũng có thể khôi phục được hình ảnh 3D của vật. ( Nhất và Đa )** Tính chất này được diễn tả trong mấy vần thơ đề tựa của William Blake ở dưới (trùng hợp vì triết lý toàn ảnh), mặc dầu chúng được viết từ nhiều thế kỷ trước.

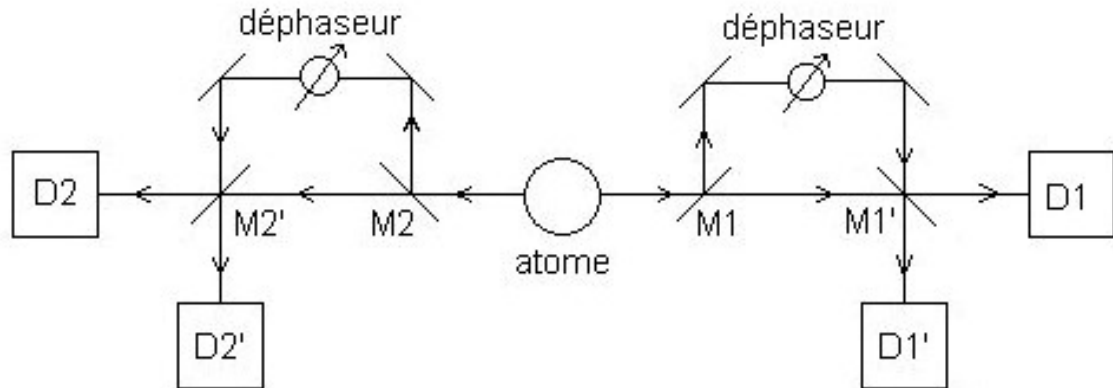
To see a World in a Grain of Sand  
And a Heaven in a Wild Flower,  
Hold Infinity in the palm of your hand  
And Eternity in an hour.

Dịch nghĩa:

Để thấy Vũ trụ trong một Hạt cát  
Và Bầu trời trong một Đóa hoa Rừng,  
Hãy giữ Vô cùng trong lòng tay bạn  
Và Thiên thu trong một khắc đồng hồ.

*William Blake (thi sĩ Anh, 1757-1827)*

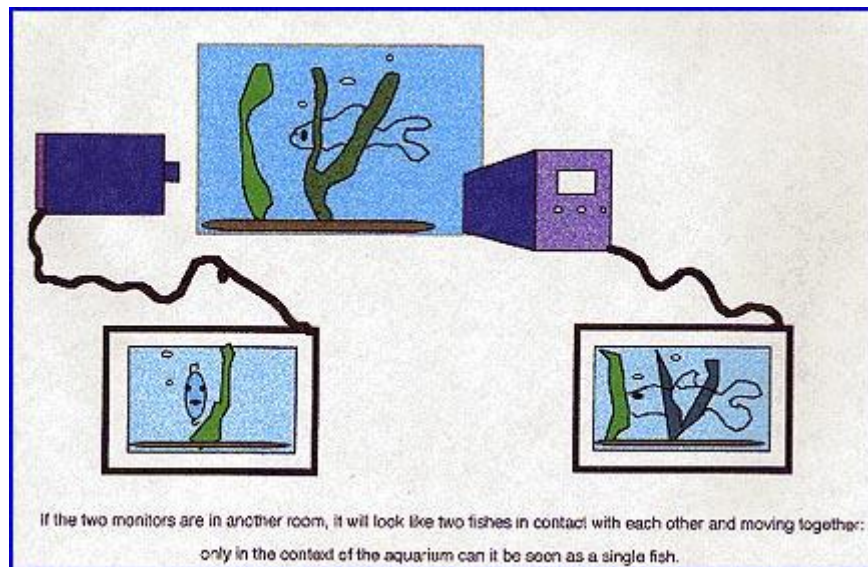
Chacun des photons rencontre deux miroirs semi-réfléchissants (M1 et M1' ou M2 et M2') et, en entrant en contact avec chaque miroir, possède 50 % des chances de le traverser et 50 % des chances d'être réfléchi. Cela leur laisse quatre chemins possibles, dont deux, de longueur différente, aboutissant aux détecteur D1 et D2.



Il y a une chance sur huit, que les deux photons arrivent aux détecteurs D1 et D2 par des chemins identiques, et soient de ce fait détectés simultanément. Or, en insérant des déphaseurs dans le trajet, on peut influencer ces probabilités en faisant appel à la physique quantique. En effet, on peut faire varier les probabilités de coïncidence d'arrivée des photons entre zéro et un quart. Cela défie les statistiques prédites par la physique classique et démontre que les photons conservent un lien, qui, à cause de la distance les séparant, doit dépasser la vitesse de la lumière.

( 2): **Vũ trụ là một toàn ảnh (hologram)**

Khi làm việc tại Phòng thí nghiệm Bức xạ Berkeley về plasma, Bohm đã nhận xét rằng trong trạng thái plasma các electron không hành xử như những thực thể riêng lẻ mà như thành phần của một hệ thống nhất liên thông (interconnected). Điều đáng ngạc nhiên là plasma có thể hút các tạp chất ở biên giống như một thực trùng amip (amoeboid) nuốt chất lạ vào bào nang. Bohm có ấn tượng là biên các electron là một sinh thể. Những ý tưởng đó giúp Bohm tìm ra plasmon, tạo nên tiếng tăm cho nhà vật lý.





*Hình 2. Hai cá vàng trên hai màn hình từ hai camera chỉ là hai hình ảnh của một thực thể ở mức sâu hơn*

Bohm đưa ra một ví dụ: hãy lấy một con cá vàng đang bơi trong bể cá cảnh (hình 2) và tưởng tượng rằng bạn chưa bao giờ thấy một cảnh tượng như vậy, mọi nhận thức của bạn chỉ có được nhờ hai camera tivi A & B quét từ hai góc khác nhau. Khi nhìn vào hai màn hình tivi bạn lầm tưởng đang quan sát hai con cá vàng. Song theo dõi một lúc bạn thấy rằng có mối liên hệ đồng bộ giữa hai con cá này. Như vậy hai ảnh trên hai màn hình chỉ là hai biểu hiện của một thực thể ở mức sâu hơn, trong trường hợp này thực thể đó là bể cá cảnh với cá vàng bên trong. Tình huống này giống như hai photon phát ra từ sự phân rã của một positronium. Theo Bohm tồn tại một thể lượng tử chiếm đầy không gian và các hạt liên thông với nhau một cách không định xứ (nonlocal). ./.

*(Nguồn: Từ Gia đình Phan Lê)*